TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-DS	*TP.Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 175/2023/TLST -DS ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 442 NTMK, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Ph - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Th - Giám đốc xử lý nợ.

(Theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Luân Minh G - Chuyên viên I xử lý nợ. Địa chỉ: Số 458 LNQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Theo Giấy ủy quyền số 3321/UQ-TN.23 ngày 27/10/2023 của bà Phạm Thị Thảo - Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng TMCP Á Châu)

*** Bị đơn**:

1. Ông Phạm Anh T - sinh năm 1980.

2. Bà Dương Thị H - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm KN, xã PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giữa ngân hàng TMCP A và anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H thống

nhất có ký Hợp đồng cấp tín dụng số TGN.CN.2846.151121 ngày 16/11/2021. Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng); mục đích: Sản xuất kinh doanh - bổ sung vốn lưu động – Bên được cấp tín dụng bổ sung vốn kinh doanh chè khô; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng; Phương thức giải ngân: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Thời hạn hiệu lực của HMTD: 24 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng; Thời hạn giải ngân: 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng; Lãi suất vay: Được quy định trong từng khế ước cụ thể.

Thực hiện hợp đồng trên Ngân hàng đã giải ngân cho anh chị T H số tiền 500.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 08/Tài khoản vay 384965869 ngày 12/01/2023 và có quy định mức lãi suất cụ thể theo Khế ước nhận nợ này. Anh T, chị H xác nhận đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền này.

2.2. Để đảm bảo cho các khoản vay trên anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H xác nhận có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TGN.BĐCN.337151121 ngày 15/11/2021, công chứng số 3949 ngày 15/11/2021, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên, thửa đất số 220, tờ bản đồ số 38, diện tích 330m^2, tại xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 979929 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2021 cho ông Phạm Anh T.

2.3. Về số tiền thanh toán: Anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến hết ngày 02/5/2024 là 166.695.252 đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc là 74.765.174 đồng, tiền lãi trong hạn 21.284.342 đồng, lãi quá hạn 68.675.570 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 1.970.166 đồng)

2.4. Về lãi suất: Kể từ ngày 03/5/2024 anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số TGN.CN.2846.151121 ngày 16/11/2021 và Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

2.5. Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xã PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 979929 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2021 cho ông Phạm Anh T (thửa đất số 220, tờ bản đồ số 38, diện tích

330m2). (Có bản trích đo hiện trạng thửa đất của Công ty cổ phần đo đạc và bản đồ Thái An).

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu, thì anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Số tiền phát mại /thu hồi từ tài sản bảo đảm trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H.

2.6. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ. Anh T, chị H có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã tạm ứng là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

2.7. Về án phí: Anh Phạm Anh T, chị Dương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.167.381 đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi bẩy nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng), mỗi người phải chịu 2.083.700 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn bẩy trăm đồng). Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 12.610.000đồng (Mười hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002197 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.8. Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quỳnh